TOÀ □N NHÂN DÂN QUẬN LONG BI□N THÀNH PH□ HÀ N□I ---------- Số: 353 /2017 /QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------***---------- *Long Biên, ngày 22 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 447/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đàm Thị Thu T. Sinh năm 1984

Bị đơn: Anh Lê Văn T. Sinh năm 1983

HKTT: phường K- quận Long Biên - TP. Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đàm Thị Thu T và anh Lê Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là :

Lê Hà L. Sinh ngày 11.12.2009

Lê Hiền A. Sinh ngày 07.02.2012

Khi ly hôn, anh T đồng ý để chị T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hiền A, anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hà L. Về đóng góp phí tổn nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai đ□ợc ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2.*Về tài sản chung, nhà ở:* Anh chị tự thỏa thuận tr- ớc khi Tòa án tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án ghi nhận nh- sau:

Anh T có trách nhiệm hỗ trợ cho chị T tìm việc làm và tạo lập chỗ ở mới với tổng số tiền là 600.000.000đ (*Sáu trăm triệu đồng*) thanh toán làm 03 đợt, cụ thể anh T trả cho chị T như sau:

+ Ngày 30.8.2017 trả 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng).*

+ Ngày 30.9.2017 trả 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng).*

+Ngày 30.10.2017 trả 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng).*

- Chị T có trách nhiệm phối hợp giúp đỡ anh T trong việc hoàn thiện sổ sách, báo cáo tài chính để quyết toán thuế của công ty TNHH xây dựng th- ơng mại Linh A Hà Nội mà chị T đang làm kế toán.

Về nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu phát sinh tranh chấp anh chị tự chịu trách nhiệm tr- ớc pháp luật.

2.3.*Về án phí*:

Do chị T và anh T tự thỏa thuận đ- ợc về việc phân chia tài sản chung và đề nghị Tòa án ghi nhận tr- ớc khi Tòa án tổ chức hòa giải do đó không phải chịu án phí chia tài sản chung.

Chị Đàm Thị Thu T tự nguyện chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm m□ơi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số 0005724 ngày 20.7.2017 tại chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên. Nay chị T được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm m□ơi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-VKS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thẩm phán

Tô Thanh Phong